

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Trịnh Mạnh N**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị La R**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Nguyễn Thị La R** có nghĩa vụ trả cho anh **Trịnh Mạnh N** 45.000.000đ(bốn mươi lăm triệu đồng).

Hình thức trả: Theo ngày, cụ thể: chị Nguyễn Thị La R có nghĩa vụ trả cho anh Trịnh Mạnh N mỗi ngày 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi trả xong số tiền 45.000.000đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ tính từ ngày 24/7/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị **Nguyễn Thị La R** tự nguyện chịu **1.125.000đ**(một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Chi cục thi hành án dân sự huyện BD hoàn trả lại cho anh **N** 1.770.000đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016940 ngày 06/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga